

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 15/4/2022

V/v “*Tranh chấp yêu cầu bồi
ngoài hợp đồng thường do
tính mạng sức khoẻ bị xâm phạm*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thanh Kỳ- Kiểm sát viên*

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/DSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng sức khoẻ bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX- ST ngày 08 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐHPT ngày 25/3/2022 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 09/TB – TA ngày 06/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Chu Sỹ H, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ : ấp 7, xã Lộc Hòa, Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước .

Bị đơn: Ông : Nguyễn Đăng K, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ : Tổ 5, ấp K54, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ông Trần Hữu T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ : số nhà 415, đường Hậu Giang, phường 11, quận 6. Tp – Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Huy H ,sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Ấp 8c, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2022 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/3/2020 vào khoảng 13 giờ 30 phút tôi đang làm việc thì bộ phận dây curoa của máy nghiền đột nhiên bị hỏng, ông Trần Hữu T (là người làm công cho ông K) tắt máy và kêu tôi lên để thay dây curoa, lúc này tôi đang thay dây curoa thì ông T đột nhiên bật máy nghiền hoạt động, khiến tay tôi bị cuốn vào máy, sau đó toàn thân bị hất văng xuống đất 2 mét, ra xa 3 mét, hậu quả phải tháo khớp 2 ngón tay số 2 và số 3, cơ thể tôi bị xây xát khắp người.

Vậy tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng K – Chủ cơ sở thu mua chế biến phế liệu H K và ông Trần Hữu T bồi thường cho tôi các khoản chi phí sau.

- Tiền thuốc điều trị là 6.000.000đồng
- Thu nhập thực tế tính từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày 30/11/2020, một ngày công 250.000đồng, thời gian 9 tháng x 7.500.000đ = 67.500.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần yêu cầu phải bồi thường tương đương 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.600.000đồng là 80.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền ông K và ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho tôi là 153.500.000đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

Bị đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày;

Buổi chiều ngày 04/3/2020 tôi không có ở xưởng và tôi không thuê ông H làm, sau này tôi nghe anh em kể lại do trước đây ông H biết ông T nên chiều hôm đó ông H đến chơi, thì dây curoa bị hư thì ông T nhờ ông H thay dây curoa mới, ông T đóng cầu dao làm ông H bị tai nạn, sau đó chúng tôi đã bồi thường cho ông H số tiền khoảng 11.600.000đồng, trước đây thì ông H làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Huy H và ông Trần Hữu T, sau đó ông H rút đơn khởi kiện sau này ông H khởi kiện tôi vì tôi đứng giấy phép kinh doanh chủ Vừa thu mua chế biến phế liệu H K, giấy phép kinh doanh của tôi được cấp ngày 08/6/2020, sự việc xảy ra ngày 04/3/2020 cho nên tôi không liên quan gì hết. Hiện nay ông H yêu cầu tôi bồi thường tôi không đồng ý.

Đối với việc lắp ráp máy là do ông Nguyễn Huy H và ông Trần Hữu T cùng ông Phước đưa máy từ Sài gòn nên lắp ráp, tôi chỉ là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy H trình bày.

Vào buổi chiều ngày 04/3/2020 ông H có đến cơ sở thu mua, sơ chế phế liệu H K chơi do dây curoa của máy bị hư nên ông T có nhờ ông H thay dây curoa mới, sau đó tôi nghe ông H la nên, tôi thấy ông H bị tai nạn, sau khi sự việc xảy ra tôi và ông Phước, ông T đưa ông H ra bệnh viện cấp cứu và đã bồi thường chi phí tiền thuốc 2.200.000đồng, tiền hỗ trợ 2.000.000đồng, tiền tái khám 4.400.000đồng, hỗ trợ thêm hai lần là 3.000.000đồng, tôi thấy sự việc xảy ra là ông T có lỗi dẫn đến ông H bị tai nạn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H khởi kiện ông Nguyễn Đăng K, vì không đúng đối tượng khởi kiện.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông của ông Chu Sỹ H khởi kiện đối với ông Trần Hữu T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc ông Trần Hữu T phải bồi thường cho ông H chi phí tiền thuốc theo hóa đơn, chi phí ngày công lao động phù hợp và tiền tổn thất tinh thần phù hợp theo pháp luật quy định.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ông Chu sỹ H có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đăng K và ông Trần Hữu T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, sự việc xảy ra tại vừa thu mua chế biến phế liệu H K (tại gia đình ông Phạm Minh Trí) địa chỉ ấp Thạnh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn ông Trần Hữu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòa án huyện Lộc Ninh đã có công văn ủy thác cho Tòa án nhân dân Quận 6 . TP - Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 6 đã mời ông T làm việc, tổng đạt trực tiếp cho bà Phạm Thị Hồng Vân là vợ ông T nhưng ông T không hợp tác. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã gửi các văn bản tố tụng và niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H khởi kiện ông Nguyễn Đăng K – Chủ cơ sở vừa thu mua phế liệu H K Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về lỗi thì ông Nguyễn Đăng K không có lỗi vì; ông Nguyễn Đăng K được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 44D8002360 cấp ngày 03/4/2013; ngành nghề kinh doanh; mua bán giống cây trồng, ngày 09/01/2020 thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 44D8002360 thành Vừa cây giống H K, ngày 08/6/2020 thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0044D8002360 thành Vừa thu mua chế biến phế liệu H K ngành nghề kinh doanh : Thu mua và sơ chế phế liệu.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0044D8002360 đổi thành Vừa thu mua chế biến phế liệu H K cấp ngày 08/6/2020, sự việc xảy ra ngày 04/3/2020, tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 04/3/2020 ông K chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên ông K không có lỗi, ông K không thuê ông H làm, giữa ông H và ông K không có mối quan hệ gì, ông H khởi kiện ông K là không đúng đối tượng khởi kiện cần đình chỉ theo 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện ông Trần Hữu T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử xét thấy.

Do ông Trần Hữu T không hợp tác với Tòa án để làm việc nên không lấy được lời khai của ông Trần Hữu T nhưng căn cứ vào lời khai của ông Chu Sỹ H, ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Đăng K xác định ông Trần Hữu T vào chiều ngày 04/3/2020 ông T có nhờ ông H thay dây curoa, sau đó ông T đóng cầu dao điện nên xảy ra tai nạn làm ông H phải tháo khớp 02 ngón tay số 2 và số 3, việc ông T không hợp tác làm việc với Tòa án là từ bỏ quyền lợi của mình.

Xét về lỗi thì ông T là người có lỗi nhưng không phải lỗi hoàn toàn do ông T gây ra mà một phần ông H cũng có lỗi cho nên yêu cầu bồi thường của ông H cần phải xem xét các hóa đơn, chứng từ hợp lệ phù hợp với thương tích xảy ra. Căn cứ vào đơn khởi kiện ông Chu Sỹ H yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí khám chữa, tiền thuốc là 6.000.000đồng, tiền ngày công lao động là 67.500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 80.000.000đ, tổng cộng 153.500.000đ.

Hóa đơn tiền thuốc ngày 30/3/2020 số tiền 505.000đồng, chụp x quang ngày 30/3/2020 số tiền 97.200đồng, tổng cộng 602,200đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hóa đơn ngày 05/4/2020 số tiền 505.000đồng là cùng tên thuốc, cùng ngày của hóa đơn ngày 30/3/2020, sau này sửa thành ngày 05/4/2020 là không phù hợp, hóa đơn ngày 30/3/2020 số tiền 30.500 đồng khám tai, mũi họng không phù hợp với thương tích xảy ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Thiệt hại ngày công lao động do bị tai nạn không làm được Hội đồng xét xử cần chấp nhận là $250.000\text{đồng/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 7.500.000\text{đồng} \times 6 \text{ tháng} = 45.000.000\text{đồng}$.

Đối với số tiền tổn thất tinh thần trong đơn khởi kiện ông H yêu cầu bồi thường bằng 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.600.000đồng, trị giá thành tiền 80.000.000đồng là không phù hợp, mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.490.000đồng tại thời điểm giải quyết vụ án, xét về lỗi thì ông H có lỗi một phần. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H bằng $10 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đồng} = 14.900.000\text{đồng}$ là phù hợp thương tích xảy ra .

Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H buộc ông Trần Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường là có cơ sở.

Tiền thuốc 602,200đồng.

Tiền công lao động 250.000đồng x 30 ngày = 7.500.000đồng x 6 tháng = 45.000.000đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000.000đồng

Tổng cộng = 60.502.200 đồng (*Sáu mươi triệu năm trăm lẻ hai ngàn hai trăm đồng*).

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn khởi kiện không được Toà án chấp nhận nhưng căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí theo luật định .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng : Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 584, Điều 589, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số : 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H khởi kiện ông Nguyễn Đăng K. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng K.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chu Sỹ H yêu cầu khởi kiện đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T.

- Ông Trần Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Chu Sỹ H cụ thể :

Tiền thuốc 602,200đồng.

Tiền công lao động 250.000đồng x 30 ngày = 7.500.000đồng x 6 tháng = 45.000.000đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000.000đồng

Tổng cộng = 60.502.200 đồng (*Sáu mươi triệu năm trăm lẻ hai ngàn hai trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn ông Trần Hữu T phải chịu 3.025.110 đồng án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi